CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ….2025/TTr-CHP	*Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2025*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG
DN: C=VN, S=HẢI PHÒNG, L=Quận Ngô Quyền, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0200236845
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025-04-07 20:56:26

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự của Quốc hội, số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;

Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024 số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng,

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (*Báo cáo tài chính đã đăng tải công khai trên trang Website của Công ty)*

Để nội dung báo cáo phù hợp với các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội thường niên năm 2024 đã thông qua, nội dung Tờ trình bao gồm:

- Mục A: Báo cáo tóm tắt chỉ tiêu tài chính riêng của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
- Mục B: Báo cáo tóm tắt chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Minh

MỤC A
BÁO CÁO TÓM TẮT CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

I. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2024
I	Tài sản ngắn hạn	1.439.190.419.743
II	Tài sản dài hạn	5.876.861.305.208
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**7.316.051.724.951**
IV	Nợ phải trả	1.870.246.892.061
V	Vốn chủ sở hữu	5.445.804.832.890
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**7.316.051.724.951**

II. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	Tổng doanh thu	1.729.862.892.348
2	Tổng chi phí	991.785.185.277
3	Lợi nhuận trước thuế	738.077.707.071
4	Lợi nhuận sau thuế	642.427.050.347

II. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	**Cơ cấu tài sản**	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,20
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,80
2	**Cơ cấu nguồn vốn**	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,26
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,74
3	**Khả năng thanh toán**	
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,97
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,04
4	**Tỷ suất lợi nhuận**	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,47
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	0,12

MỤC B
BÁO CÁO TÓM TẮT CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

I. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2024
I	Tài sản ngắn hạn	3.094.005.768.117
II	Tài sản dài hạn	5.399.633.701.205
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**8.493.639.469.322**
IV	Nợ phải trả	2.132.846.126.218
V	Vốn chủ sở hữu	6.360.793.343.104
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**8.493.639.469.322**

II. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	Tổng doanh thu	2.997.981.010.102
2	Tổng chi phí	1.879.021.279.469
3	Lợi nhuận trước thuế	1.199.845.571.732
4	Lợi nhuận sau thuế	975.117.194.652

III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	**Cơ cấu tài sản**	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,36
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,64
2	**Cơ cấu nguồn vốn**	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,25
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,75
3	**Khả năng thanh toán**	
	- Khả năng thanh toán nhanh	1,82
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,89
4	**Tỷ suất lợi nhuận**	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,38
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	0,15

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024

Tháng 02 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	11 - 54

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Tường Anh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Lương Đình Minh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Bà Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Lê Đông	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Vũ Đức Biên	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Đỗ Vũ Linh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Đinh Văn Thạch	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Nguyễn Cảnh Bình	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)

Ban Kiểm soát

Bà Đào Thị Thu Hà	Trưởng Ban (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Bà Trần Thị Thanh Hải	Trưởng Ban (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên
Ông Đồng Xuân Khanh	Thành viên

Ban Kiểm toán nội bộ

Ông Nguyễn Vũ Hà	Trưởng Ban (Miễn nhiệm từ ngày 01/11/2024)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban phụ trách (Bổ nhiệm từ ngày 01/11/2024)
Ông Phan Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban (Bổ nhiệm từ ngày 01/02/2024)
Ông Vũ Văn Hợi	Thành viên
Ông Lương Anh Hoàng	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 15/02/2024)
Bà Vũ Thị Lan Anh	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 01/02/2024)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Tường Anh	Tổng Giám đốc
Ông Hà Vũ Hào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 10/01/2025)
Ông Chu Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty là bà Đào Thị Thu Hà (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng này.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 0200236845 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG Q.NGÔ QUYỀN T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Tường Anh
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Số: 102/2025/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 21 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 54 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán riêng đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 142,14 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.

Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Công ty đã tạm nộp vào Ngân sách nhà nước một số khoản có liên quan đến dự án nêu trên, bao gồm: khấu hao của các tài sản thuộc cầu cảng 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến ngày 31/12/2018 là 44,8 tỷ đồng, chi phí lãi vay tạm trích trước là 149,3 tỷ đồng.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CHP ngày 12/06/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty đã dừng trích khấu hao, dừng ghi nhận chi phí lãi vay kể từ ngày 01/01/2020 đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ để chờ được phê duyệt phương án quản lý chính thức đối với các tài sản này. Ngày 8/6/2023, Công ty đã có văn bản số 1674/CHP-TCKT báo cáo Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án tiếp tục giao Cảng Hải Phòng được quản lý, khai thác các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo nội dung tại văn bản số 2313/TTg-KTN ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ GTVT đã có văn bản số 10882/BGTVT-TC ngày 28/9/2023 gửi Bộ Tài chính tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018), trong đó Bộ GTVT có đề xuất bổ sung nội dung trong điều khoản chuyển tiếp của Nghị định để trong trường hợp đề xuất được thông qua sẽ giải quyết được hình thức quản lý tài sản, tức là tài sản bến số 4,5 Cảng Chùa Vẽ được giao cho Cảng Hải Phòng quản lý, khai thác (không phải cho thuê). Ngày 24/12/2024, Văn phòng Chính phủ đã có thông báo số 569/TB-VPCP về việc kết luận tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Theo đó, Phó Thủ tướng thống nhất về việc không quy định xử lý chuyển tiếp trong Nghị định đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hình thành từ nguồn vốn Nhà nước, đồng thời giao Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính khẩn trương báo cáo phương án xử lý. Khi có sự phê duyệt chính thức của các cấp có thẩm quyền về phương án quản lý khai thác đối với tài sản Cầu số 4, số 5, Bãi container Chùa Vẽ và Gói thiết bị, Cảng Hải Phòng sẽ có trách nhiệm cập nhật lại số liệu báo cáo tài chính. Ngày 27/12/2024, thực hiện theo Nghị quyết số 168/NQ-CHP, Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận chủ trương tiếp tục trích khấu hao đối với cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo đề xuất của Tổng Giám đốc Cảng Hải Phòng tại Báo cáo số 4882/CHP-TCKT ngày 25/12/2024.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định các chi phí liên quan đến việc sử dụng các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ của Công ty giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024.

2. Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng này. Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng của Công ty (đính kèm).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2024, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
MSDN: 0102021062

Nguyễn Minh Long	**Bùi Đức Nam**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1	Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2025-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**1.439.190.419.743**	**1.660.986.633.819**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**338.882.421.807**	**80.830.437.874**
Tiền	111		48.882.421.807	50.230.437.874
Các khoản tương đương tiền	112		290.000.000.000	30.600.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**6**	**70.436.000.000**	**766.098.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		70.436.000.000	766.098.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**778.213.497.663**	**625.951.321.912**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	149.998.039.608	148.316.144.394
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	348.149.904.360	208.657.181.161
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	307.286.575.417	295.721.754.081
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(27.221.021.722)	(26.743.757.724)
Hàng tồn kho	**140**	**11**	**92.338.403.581**	**77.574.889.957**
Hàng tồn kho	141		92.338.403.581	77.574.889.957
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**159.320.096.692**	**110.531.984.076**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	19.129.712.253	13.433.610.952
Thuế GTGT được khấu trừ	152		140.190.384.439	96.520.193.471
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	578.179.653
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**5.876.861.305.208**	**4.418.579.181.503**
Tài sản cố định	**220**		**1.591.265.868.337**	**1.676.525.986.986**
Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.584.888.711.353	1.669.324.327.734
- Nguyên giá	*222*		*4.992.818.338.094*	*4.736.901.059.496*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(3.407.929.626.741)*	*(3.067.576.731.762)*
Tài sản cố định vô hình	227	14	6.377.156.984	7.201.659.252
- Nguyên giá	*228*		*37.799.350.954*	*37.007.784.199*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(31.422.193.970)*	*(29.806.124.947)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**12**	**3.159.225.541.207**	**1.620.070.351.515**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.159.225.541.207	1.620.070.351.515
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**6**	**1.061.211.063.096**	**1.067.264.552.087**
Đầu tư vào công ty con	251		945.863.691.109	969.501.691.109
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		131.206.037.464	95.671.237.464
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		2.181.131.012	17.640.362.162
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(18.039.796.489)	(15.548.738.648)
Tài sản dài hạn khác	**260**		**65.158.832.568**	**54.718.290.915**
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	50.125.382.879	40.484.508.933
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	31	15.033.449.689	14.233.781.982
TỔNG TÀI SẢN	**270**		**7.316.051.724.951**	**6.079.565.815.322**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**1.870.246.892.061**	**1.089.065.032.779**
Nợ ngắn hạn	**310**		**1.388.931.418.118**	**574.338.297.451**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	834.922.544.499	142.911.983.638
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	14.247.375.611	1.433.669.625
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	58.981.033.756	36.829.651.478
Phải trả người lao động	314		97.802.583.524	121.480.362.393
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	225.263.830.200	221.879.005.906
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		5.353.167.082	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	107.464.502.225	9.542.909.868
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	23.523.799.299	26.112.719.131
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		21.372.581.922	14.147.995.412
Nợ dài hạn	**330**		**481.315.473.943**	**514.726.735.328**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	481.315.473.943	514.726.735.328
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**5.445.804.832.890**	**4.990.500.782.543**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**21**	**5.445.804.832.890**	**4.990.500.782.543**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu	*411a*		*3.269.600.000.000*	*3.269.600.000.000*
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.520.310.342.937	1.153.754.634.684
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		655.894.489.953	567.146.147.859
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*13.467.439.606*	*42.480.169.556*
- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*642.427.050.347*	*524.665.978.303*
TỔNG NGUỒN VỐN	**440**		**7.316.051.724.951**	**6.079.565.815.322**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Đào Phương Mai	Đào Thị Thu Hà	Nguyễn Tường Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**23**	**1.373.821.942.986**	**1.254.275.621.506**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**1.373.821.942.986**	**1.254.275.621.506**
Giá vốn hàng bán	**11**	**24**	**857.976.308.145**	**833.843.857.177**
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**515.845.634.841**	**420.431.764.329**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	346.884.112.157	293.716.534.100
Chi phí tài chính	22	26	21.952.124.544	8.195.031.662
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*7.105.158.670*	*6.529.402.168*
Chi phí bán hàng	25	27	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	110.392.995.854	97.320.023.318
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**730.384.626.600**	**608.633.243.449**
Thu nhập khác	31	28	9.156.837.205	3.984.722.350
Chi phí khác	32	29	1.463.756.734	945.982.686
Lợi nhuận khác	**40**		**7.693.080.471**	**3.038.739.664**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**738.077.707.071**	**611.671.983.113**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	96.450.324.431	87.805.672.517
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31	(799.667.707)	(799.667.707)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**642.427.050.347**	**524.665.978.303**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Đào Phương Mai	Đào Thị Thu Hà	Nguyễn Tường Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**738.077.707.071**	**611.671.983.113**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		155.100.246.754	141.716.785.974
Các khoản dự phòng	03		2.968.321.839	1.601.473.925
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(11.124.340.500)	(12.667.771.899)
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05		(316.399.067.139)	(279.255.136.973)
Chi phí lãi vay	06		7.105.158.670	6.529.402.168
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		***575.728.026.695***	***469.596.736.308***
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(267.026.524.582)	(14.896.064.960)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.763.513.624)	(13.824.340.542)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		808.914.841.075	67.216.020.459
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(15.336.975.247)	9.920.885.225
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.574.349.916)	(2.758.662.180)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(102.805.672.517)	(77.018.083.281)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		41.220.000	24.800.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(48.926.910.322)	(42.070.175.216)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		***934.250.141.562***	***396.191.115.813***
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.609.277.267.922)	(1.526.911.218.395)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.377.646.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(377.581.000.000)	(1.523.230.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.073.243.000.000	1.864.620.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(35.534.800.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		61.450.306.146	310.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		365.611.666.006	230.188.923.610
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		***(522.088.095.770)***	***(643.954.648.785)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền trả nợ gốc vay	34		(24.388.079.717)	(26.819.358.566)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(130.768.401.000)	(130.745.161.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***(155.156.480.717)***	***(157.564.519.566)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**257.005.565.075**	**(405.328.052.538)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**4**	**80.830.437.874**	**487.327.218.671**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.046.418.858	(1.168.728.259)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**4**	**338.882.421.807**	**80.830.437.874**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Đào Phương Mai	Đào Thị Thu Hà	Nguyễn Tường Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024

Tháng 02 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 56

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Tường Anh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Lương Đình Minh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Bà Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Lê Đông	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Vũ Đức Biên	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Đỗ Vũ Linh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Đinh Văn Thạch	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Ông Nguyễn Cảnh Bình	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)

Ban Kiểm soát

Bà Đào Thị Thu Hà	Trưởng Ban (Miễn nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Bà Trần Thị Thanh Hải	Trưởng Ban (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024)
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên
Ông Đồng Xuân Khanh	Thành viên

Ban Kiểm toán nội bộ

Ông Nguyễn Vũ Hà	Trưởng Ban (Miễn nhiệm từ ngày 01/11/2024)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban
Ông Phan Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban (Bổ nhiệm từ ngày 01/02/2024)
Ông Vũ Văn Hợi	Thành viên
Ông Lương Anh Hoàng	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 15/02/2024)
Bà Vũ Thị Lan Anh	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 01/02/2024)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Tường Anh	Tổng Giám đốc
Ông Hà Vũ Hào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 10/01/2025)
Ông Chu Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty là bà Đào Thị Thu Hà (Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024).

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, ngoài sự kiện đã được thuyết minh tại Thuyết minh số 27, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N:0200233945 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG Q.NGÔ QUYỀN T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Tường Anh
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Số: 103/2025/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 21 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 56 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 142,14 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.

Cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Công ty đã tạm nộp vào Ngân sách nhà nước một số khoản có liên quan đến dự án nêu trên, bao gồm: khấu hao của các tài sản thuộc cầu cảng 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến ngày 31/12/2018 là 44,8 tỷ đồng, chi phí lãi vay tạm trích trước là 149,3 tỷ đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CHP ngày 12/06/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty đã dừng trích khấu hao, dừng ghi nhận chi phí lãi vay kể từ ngày 01/01/2020 đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ để chờ được phê duyệt phương án quản lý chính thức đối với các tài sản này. Ngày 8/6/2023, Công ty đã có văn bản số 1674/CHP-TCKT báo cáo Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án tiếp tục giao Cảng Hải Phòng được quản lý, khai thác các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo nội dung tại văn bản số 2313/TTg-KTN ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ GTVT đã có văn bản số 10882/BGTVT-TC ngày 28/9/2023 gửi Bộ Tài chính tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018), trong đó Bộ GTVT có đề xuất bổ sung nội dung trong điều khoản chuyển tiếp của Nghị định để trong trường hợp đề xuất được thông qua sẽ giải quyết được hình thức quản lý tài sản, tức là tài sản bến số 4,5 Cảng Chùa Vẽ được giao cho Cảng Hải Phòng quản lý, khai thác (không phải cho thuê). Ngày 24/12/2024, Văn phòng Chính phủ đã có thông báo số 569/TB-VPCP về việc kết luận tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Theo đó, Phó Thủ tướng thống nhất về việc không quy định xử lý chuyển tiếp trong Nghị định đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hình thành từ nguồn vốn Nhà nước, đồng thời giao Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính khẩn trương báo cáo phương án xử lý. Khi có sự phê duyệt chính thức của các cấp có thẩm quyền về phương án quản lý khai thác đối với tài sản Cầu số 4, số 5, Bãi container Chùa Vẽ và Gói thiết bị, Cảng Hải Phòng sẽ có trách nhiệm cập nhật lại số liệu báo cáo tài chính. Ngày 27/12/2024, thực hiện theo Nghị quyết số 168/NQ-CHP, Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận chủ trương tiếp tục trích khấu hao đối với cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo đề xuất của Tổng Giám đốc Cảng Hải Phòng tại Báo cáo số 4882/CHP-TCKT ngày 25/12/2024. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định các chi phí liên quan đến việc sử dụng các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ của Công ty giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024.

2. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này. Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty (đính kèm).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2024, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyễn Minh Long	**Bùi Đức Nam**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1	Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2025-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**3.094.005.768.117**	**3.080.149.353.524**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**493.962.154.581**	**198.481.615.722**
Tiền	111		109.962.154.581	85.881.615.722
Các khoản tương đương tiền	112		384.000.000.000	112.600.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**5**	**1.345.188.737.502**	**1.963.998.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.345.188.737.502	1.963.998.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**973.070.421.967**	**686.943.232.727**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	295.747.062.611	247.894.495.258
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	391.899.673.934	210.344.692.764
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	322.791.576.255	264.054.474.748
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(37.367.890.833)	(35.350.430.043)
Hàng tồn kho	**140**	**10**	**115.825.333.653**	**103.657.874.839**
Hàng tồn kho	141		115.825.333.653	103.657.874.839
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**165.959.120.414**	**127.068.630.236**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	25.766.249.347	18.785.814.008
Thuế GTGT được khấu trừ	152		140.190.384.439	105.511.961.546
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	2.486.628	2.770.854.682
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**5.399.633.701.205**	**3.998.832.422.964**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**92.986.000**	**122.986.000**
Phải thu dài hạn khác	216	8	92.986.000	122.986.000
Tài sản cố định	**220**		**1.826.395.212.994**	**1.975.271.207.436**
Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.819.211.644.715	1.967.893.459.474
- Nguyên giá	*222*		*6.796.553.866.808*	*7.373.370.104.670*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(4.977.342.222.093)*	*(5.405.476.645.196)*
Tài sản cố định vô hình	227	14	7.183.568.279	7.377.747.962
- Nguyên giá	*228*		*45.334.455.654*	*43.682.888.899*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(38.150.887.375)*	*(36.305.140.937)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**3.161.207.713.345**	**1.621.046.769.023**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	3.161.207.713.345	1.621.046.769.023
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5**	**315.131.724.800**	**316.727.616.827**
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		313.091.724.800	300.548.385.677
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		2.181.131.012	17.640.362.162
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(141.131.012)	(1.461.131.012)
Tài sản dài hạn khác	**260**		**96.806.064.066**	**85.663.843.678**
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	81.772.614.377	71.430.061.696
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		15.033.449.689	14.233.781.982
TỔNG TÀI SẢN	**270**		**8.493.639.469.322**	**7.078.981.776.488**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**2.132.846.126.218**	**1.343.392.680.436**
Nợ ngắn hạn	**310**		**1.638.304.670.115**	**819.416.783.580**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	852.622.637.505	175.280.784.362
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	19.395.117.699	3.635.699.583
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	99.559.447.235	55.309.394.396
Phải trả người lao động	314		225.795.893.120	211.278.840.353
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	226.889.277.936	223.390.146.403
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	5.353.167.082	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	126.260.245.580	70.124.312.770
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	23.523.799.299	26.112.719.131
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	18.100.000.000	16.018.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		40.805.084.659	38.266.886.582
Nợ dài hạn	**330**		**494.541.456.103**	**523.975.896.856**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	484.949.450.424	514.726.735.328
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		9.592.005.679	9.249.161.528
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**23**	**6.360.793.343.104**	**5.735.589.096.052**
Vốn chủ sở hữu	**410**		**6.360.793.343.104**	**5.735.589.096.052**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*3.269.600.000.000*	*3.269.600.000.000*
Vốn khác của chủ sở hữu	414		52.543.979.727	63.049.858.714
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(613.301.691.109)	(613.301.691.109)
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.803.205.604.913	1.423.444.017.672
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.043.583.234.828	844.224.801.999
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*236.177.300.266*	*276.988.376.703*
- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*807.405.934.562*	*567.236.425.296*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		805.162.214.745	748.572.108.776
TỔNG NGUỒN VỐN	**440**		**8.493.639.469.322**	**7.078.981.776.488**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Đào Phương Mai	Đào Thị Thu Hà	Nguyễn Tường Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**25**	**2.595.479.044.228**	**2.156.446.439.191**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**2.595.479.044.228**	**2.156.446.439.191**
Giá vốn hàng bán	**11**	**26**	**1.605.445.106.833**	**1.400.571.706.996**
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**990.033.937.395**	**755.874.732.195**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	150.762.844.242	217.051.966.215
Chi phí tài chính	22	28	18.528.090.537	8.911.950.492
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*7.105.158.670*	*6.529.402.168*
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		80.885.841.099	77.627.429.384
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	253.198.425.586	216.285.601.475
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**949.956.106.613**	**825.356.575.827**
Thu nhập khác	31	30	251.739.121.632	140.914.346.830
Chi phí khác	32	31	1.849.656.513	50.917.953.832
Lợi nhuận khác	**40**		**249.889.465.119**	**89.996.392.998**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**1.199.845.571.732**	**915.352.968.825**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	225.185.200.635	165.914.390.614
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(456.823.555)	4.058.955.875
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**975.117.194.652**	**745.379.622.336**
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		807.405.934.562	567.236.425.296
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		167.711.260.090	178.143.197.040
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**34**	**2.469**	**1.735**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**35**	**2.469**	**1.735**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Đào Phương Mai	Đào Thị Thu Hà	Nguyễn Tường Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	**1**		**1.199.845.571.732**	**915.352.968.825**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		224.211.152.960	208.203.952.585
Các khoản dự phòng	03		2.779.460.790	11.393.629.403
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(11.767.864.016)	(13.020.739.924)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(206.107.237.161)	(276.105.549.596)
Chi phí lãi vay	06		7.105.158.670	6.529.402.168
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		***1.216.066.242.975***	***852.353.663.461***
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(234.787.822.043)	81.419.295.624
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.167.458.814)	(10.195.931.017)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		844.627.906.470	70.689.960.834
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(17.322.988.020)	15.455.462.571
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.282.703.684)	(2.758.662.180)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(213.685.729.183)	(159.293.419.073)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		39.220.000	128.800.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(123.723.654.562)	(104.512.144.076)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		***1.455.763.013.139***	***743.287.026.144***
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.625.263.413.442)	(1.704.860.714.445)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		24.728.810.111	3.487.985.909
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.692.833.737.502)	(3.881.130.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.311.643.000.000	4.398.320.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(35.534.800.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		62.611.206.146	13.680.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		82.539.329.386	200.440.581.449
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		***(872.109.605.301)***	***(970.062.147.087)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		3.633.976.481	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		(24.388.079.717)	(26.819.358.566)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(268.600.803.170)	(229.363.254.578)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***(289.354.906.406)***	***(256.182.613.144)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**294.298.501.432**	**(482.957.734.087)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**4**	**198.481.615.722**	**682.687.029.154**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.182.037.427	(1.247.679.345)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**4**	**493.962.154.581**	**198.481.615.722**

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Đào Phương Mai	Đào Thị Thu Hà	Nguyễn Tường Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 564 /CHP-TCKT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
"V/v giải trình biến động kết quả kinh doanh năm 2024"	*Hải Phòng, ngày 21 tháng 2 năm 2025*

Kính gửi: **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến Báo cáo tài chính theo Điều 4 Khoản 11 Chương III Thông tư 96/2000/TT-BTC về công bố thông tin của công ty niêm yết, Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng - Mã chứng khoán PHP) xin giải trình biến động kết quả kinh doanh trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán với năm 2023 như sau:

	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Biến động	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng	642.427.050.347	524.665.978.303	117.761.072.044	22,44%
2	Lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất	975.117.194.652	745.379.622.336	229.737.572.316	30,82%

1. Biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng

Trong năm 2024, doanh thu sản xuất kinh doanh có tăng trưởng và Công ty đã thực hiện tốt chính sách quản lý chi phí hiệu quả, cụ thể: Tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh/doanh thu ghi nhận 70,49% giảm 3,75% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 đạt 346,8 tỷ đồng, tăng 18,1% so với năm 2023 do tăng thu cổ tức và lợi nhuận được chia của các công ty có vốn góp. Tương ứng với việc tăng doanh thu, lợi nhuận sau thuế BCTC riêng năm 2024 tăng 22,44% so với cùng kỳ.

2. Biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Kết thúc năm 2024, doanh thu sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty đạt 2.595 tỷ đồng, tăng 20,36% so với năm 2023. Tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh /doanh thu ghi nhận 71,61%, giảm 3,4% so với năm 2023. Ngoài ra, thu nhập khác tăng 78,65% so với năm 2023 chủ yếu do Cảng Hải Phòng và Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu (công ty con) đã ghi nhận một khoản thu nhập khác từ tiền đền bù của Thành phố Hải Phòng về việc thu hồi đất thuộc Dự án Đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ

cận tại phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, số tiền là 219,16 tỷ đồng. Theo đó, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 30,82% so với năm 2023, đạt 745 tỷ đồng.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT Cty (để b/cáo);
- Lưu VT, P.TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:0200236845 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG Q.NGÔ QUYỀN T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Tường Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 565 /CHP-TCKT	*Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025*
V/v giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trong BCTC kiểm toán năm 2024	

Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Mã chứng khoán PHP) xin giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 của Công ty như sau:

Ý kiến kiểm toán: *"Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán riêng đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 142,14 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.*

Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Công ty đã tạm nộp vào Ngân sách nhà nước một số khoản có liên quan đến dự án nêu trên, bao gồm: khấu hao của các tài sản thuộc cầu cảng 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến ngày 31/12/2018 là 44,8 tỷ đồng, chi phí lãi vay tạm trích trước là 149,3 tỷ đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CHP ngày 12/06/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty đã dừng trích khấu hao, dừng ghi nhận chi phí lãi vay kể từ ngày 01/01/2020 đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ để chờ được phê duyệt phương án quản lý chính thức đối với các tài sản này. Ngày 8/6/2023, Công ty đã có văn bản số 1674/CHP-TCKT báo cáo Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án tiếp tục giao Cảng Hải Phòng được quản lý, khai thác các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo nội dung tại văn bản số 2313/TTg-KTN ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ GTVT đã có văn bản số 10882/BGTVT-TC ngày 28/9/2023 gửi Bộ Tài chính tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018), trong đó Bộ GTVT có đề xuất bổ sung nội dung trong điều khoản chuyển tiếp của Nghị định để trong trường hợp đề xuất được thông qua sẽ giải quyết được hình thức quản lý tài sản, tức là tài sản bến số 4,5 Cảng Chùa Vẽ được giao cho Cảng Hải Phòng quản lý, khai thác (không phải cho thuê). Ngày 24/12/2024, Văn phòng Chính phủ đã có thông báo số 569/TB-VPCP về việc kết luận tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Theo đó, Phó Thủ tướng thống nhất về việc không quy định xử lý chuyển tiếp trong Nghị định đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hình thành từ nguồn vốn Nhà nước, đồng thời giao Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính khẩn trương báo cáo phương án xử lý. Khi có sự phê duyệt chính thức của các

cấp có thẩm quyền về phương án quản lý khai thác đối với tài sản Cầu số 4, số 5, Bãi container Chùa Vẽ và Gói thiết bị, Cảng Hải Phòng sẽ có trách nhiệm cập nhật lại số liệu báo cáo tài chính. Ngày 27/12/2024, thực hiện theo Nghị quyết số 168/NQ-CHP, Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận chủ trương tiếp tục trích khấu hao đối với cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo đề xuất của Tổng Giám đốc Cảng Hải Phòng tại Báo cáo số 4882/CHP-TCKT ngày 25/12/2024.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định các chi phí liên quan đến việc sử dụng các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ của Công ty giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng này. Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng của Công ty."

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ này đã được nêu từ giai đoạn công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/07/2014 và đã được Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng giải trình bằng văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trong BCTC từ năm 2014 đến năm 2023. Cho đến ngày 31/12/2024, Cơ quan quản lý chưa phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản cầu số 4, số 5 và bãi container cảng Chùa Vẽ nên vẫn tồn tại ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên.

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xin giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán nêu trên đến Quý cơ quan để làm rõ hơn các thông tin trong báo cáo tài chính cũng như để Quý vị cổ đông và nhà đầu tư hiểu rõ hơn về tình hình tài chính của công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT Công ty (để b/cáo);
- Lưu: VT, Thư ký Cty, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Nguyễn Tường Anh